

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM

Đối với Bản án hình sự sơ thẩm có vi phạm bị hủy án

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án Lưu Bá Minh cùng đồng phạm phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” do Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội hủy toàn bộ bản án do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thông báo đến các Viện kiểm sát địa phương trong khu vực để tham khảo.

1. Quyết định của bản án sơ thẩm

Trong khoảng thời gian từ năm 2005 đến năm 2015, các cán bộ lãnh đạo thôn TL và thôn KT, xã BH, huyện TO, thành phố H đã tổ chức nhiều cuộc họp để bàn bạc, thống nhất bán trái phép 10.636,5m² đất nông nghiệp là đất công do UBND xã BH quản lý cho 42 hộ dân trong và ngoài xã với giá từ 400.000 đồng đến 8.500.000 đồng/m², thu tổng số tiền 18.772.590.000 đồng.

Với hành vi vi phạm trên, Bản án số 256/2019/HS-ST ngày 19, 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố các bị cáo Bùi Ngọc Hân, Nguyễn Văn Tinh, Lưu Bá Minh, Bùi Văn Duyệt, Nguyễn Hữu Dũng, Nguyễn Văn Đặng, Phạm Văn Vinh, Nguyễn Văn Thành và Bùi Văn Tăng phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm s, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Hân 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án;

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tinh 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án;

3. Áp dụng khoản 3 Điều 356; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lưu Bá Minh 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án;

4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 356; điểm s, x, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Duyệt 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án;

5. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Dũng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án;

6. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đăng 18 (Mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án;

7. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn Vinh 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án;

8. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thành 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án;

9. Áp dụng khoản 1 Điều 356; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Văn Tăng 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lưu Bá Minh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

2. Vấn đề cần rút kinh nghiệm

Bản án hình sự sơ thẩm số 256/2019/HS-ST ngày 19, 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã tuyên bố tội danh và quyết định hình phạt đối với 09 bị cáo như đã nêu ở phần trên nhưng trong hồ sơ vụ án thể hiện: Tại Biên bản nghị án ngày 19/8/2019, các thành viên của Hội đồng xét xử sơ thẩm đã không thảo luận, biểu quyết, quyết định đối với bất kỳ vấn đề nào của vụ án (Tội danh; Điểm, khoản, điều luật của BLHS áp dụng; Mức hình phạt; Án phí...) là vi phạm nghiêm trọng các Điều 259, Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, theo đó: Hội đồng xét xử phải biểu quyết theo đa số về từng vấn đề, trường hợp đủ căn cứ kết tội thì phải xác định rõ điểm, khoản, điều của BLHS được áp dụng. Ngoài ra, về hình thức biên bản nghị án còn bỏ trống phần số thông báo thụ lý vụ án mà Hội đồng xét xử tiến hành nghị án.

Do vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã quyết định hủy toàn bộ Bản án số 256/2019/HS-ST ngày 19, 20/8/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, giao hồ sơ vụ án về Tòa án nhân dân thành phố H để xét xử lại theo đúng quy định của pháp luật với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm khác.

Từ vi phạm trong vụ án nêu trên, Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội thông báo đề Viện kiểm sát địa phương cùng tham khảo, rút kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự.

Nơi nhận:

- Đ/c PVT VKSNDTC phụ trách (để b/c);
- Vụ 7 VKSNDTC (để b/c);
- VKS Quản sự Trung ương;
- Đ/c Viện trưởng VC1 (để b/c);
- VC2, VC3, Trường ĐH Kiểm sát;
- VKS 28 tỉnh, thành phố KV phía Bắc;
- Lưu VT, V3, HSKS.

